

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DS-ST.

Ngày: 29-8-2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Lan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiền**

Ông **Phạm Văn Nam**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Nh** - Sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Ng**- Sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 6 năm 2019) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Nh** - Sinh năm: 1976; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ng trình bày:

Vào năm 2014, ông Trần Văn Nh có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi heo cho vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh. Phương thức thanh toán bao nuôi heo 06 tháng trả tiền, giá cả tùy thời điểm nhận thức ăn. Hợp đồng ghi trong sổ theo dõi giao nhận thức ăn, mỗi bên giữ một quyển.

Vợ chồng anh Đ, chị Nh giao dịch mua bán thức ăn từ năm 2014 đến ngày 23/12/2017 thì ngừng giao dịch, và anh Đ, chị Nh không trả tiền thức ăn cho ông

Nh. Đến ngày 23/12/2017 (Âm lịch), anh Đ, chị N còn nợ lại ông Nh số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 520.820.000 đồng. Sau đó, anh Đ, chị Nh có trả được cho anh Nh 57.000.000 đồng, tính đến ngày 30/7/2018 (Âm lịch), vợ chồng anh Đ, chị Nh còn nợ lại ông Nh số tiền mua bán thức ăn là 463.820.000 đồng.

Nay, ông Nh yêu cầu ông Đ và chị Nh phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn thiếu là 463.820.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại văn bản nêu ý kiến, biên bản hòa giải, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Bà thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh và hiện còn nợ ông Nh số tiền 463.820.000 đồng. Lý do bà nợ tiền ông Nh là do: Vào năm 2013, bà mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh, mỗi lần ông Nh giao thức ăn bà đều trả tiền đầy đủ. Đến năm 2014, bà không có đủ khả năng trả tiền mặt nên có xin ông Nh cho bà mua thiếu khi heo ra chuồng có bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu. Đến năm 2016-2017, heo rớt giá. Ông Nh thấy vậy nên ngưng giao thức ăn cho bà, nhưng khi bán heo bà vẫn trả tiền dần số tiền nợ còn thiếu cho ông Nh. Do ông Nh ngưng ngang, buộc lòng bà phải đi vay mượn tiền để mua thức ăn cho heo vì thời điểm đó có 65 con heo chuẩn bị xuất chuồng, nhưng heo cũng bị bệnh dịch phổi nên bà phải bán rẻ để lấy tiền thuốc và tiếp tục đi vay mượn để nuôi số heo còn lại. Cuối năm 2018, heo bị lở mồm long móng, không trị được nên bà phải bán rẻ số heo còn lại.

Từ năm 2014 đến ngày 23/12/2017 (Âm lịch), bà mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh với giá tùy thời điểm, thỏa thuận miệng khi heo xuất chuồng có bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu, hoàn toàn không có thỏa thuận 06 tháng trả 01 lần. Do bà không vi phạm thỏa thuận thanh toán với ông Nh vì mỗi lần heo xuất chuồng bà có đem tiền trả ông Nh, nhưng vì heo rớt giá do bệnh nên bà không có khả năng trả cho ông Nh 01 lần số tiền 463.820.000 đồng.

Nay, ông Nh khởi kiện yêu cầu bà và chồng là ông Trần Văn Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn là 463.820.000 đồng thì bà và ông Đ đồng ý cùng liên đới trả nhưng xin trả dần 1 tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ vì hiện gia đình bà gặp hoàn cảnh khó khăn do nuôi heo bị lỗ, còn nợ ngân hàng và một số người khác.

Tại văn bản nêu ý kiến, biên bản hòa giải, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa bị đơn là ông Trần Văn Đ trình bày:

Ông thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh và hiện còn nợ ông Nh số tiền 463.820.000 đồng. Lý do ông nợ tiền ông Nh là do: Vào năm 2013, ông mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh, mỗi lần ông Nh giao thức ăn ông đều trả tiền đầy đủ. Đến năm 2014, ông không có đủ khả năng trả tiền mặt nên có xin ông Nh cho bà mua thiếu khi heo ra chuồng có bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu. Đến năm 2016-2017, heo rớt giá. Ông Nh thấy vậy nên ngưng giao thức ăn cho ông, nhưng khi bán heo ông vẫn trả tiền dần số tiền nợ còn thiếu cho ông Nh. Do ông Nh ngưng ngang, buộc lòng bà phải đi vay mượn tiền để mua thức ăn cho heo vì thời điểm đó có 65 con heo chuẩn bị xuất chuồng, nhưng heo cũng bị bệnh dịch phổi nên ông phải bán rẻ để lấy tiền thuốc và tiếp tục đi vay mượn để nuôi số heo còn lại. Cuối năm 2018, heo bị lở mồm long móng, không trị được nên ông phải bán rẻ số heo còn lại.

Từ năm 2014 đến ngày 23/12/2017 (Âm lịch), ông mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nh với giá tùy thời điểm, thỏa thuận miệng khi heo xuất chuồng có bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu, hoàn toàn không có thỏa thuận 06 tháng trả 01 lần. Do ông không vi phạm thỏa thuận thanh toán với ông Nh vì mỗi lần heo xuất chuồng ông có đem tiền trả ông Nh, nhưng vì heo rớt giá do bệnh nên ông không có khả năng trả cho ông Nh 01 lần số tiền 463.820.000 đồng.

Nay, ông Nh khởi kiện yêu cầu ông và vợ là bà Nguyễn Thị Nh cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn là 463.820.000 đồng thì ông và bà Nh đồng ý cùng liên đới trả nhưng xin trả dần 1 tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ vì hiện gia đình ông gặp hoàn cảnh khó khăn do nuôi heo bị lỗ, còn nợ ngân hàng và một số người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Ng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Ng là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Trần Văn Nh khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo còn thiếu là 463.820.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy rằng, việc mua bán thức ăn chăn nuôi heo giữa ông Nh với ông Đ và bà Nh được hai bên thừa nhận, trên tin thần tự nguyện. Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh thừa nhận còn nợ ông Trần Văn Nh số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 463.820.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng), lời thừa nhận này, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tính tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật này. Việc ông Đ, bà Nh chưa thanh toán đầy đủ cho phía ông Nh là vi phạm nghĩa vụ tại

Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nh là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Ngoài số tiền vốn 463.820.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng), ông Trần Văn Nh không yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh trả lãi suất của số tiền nói trên. Đây là sự tự nguyện của ông Nh, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[2.2] Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh có yêu cầu xin trả dần số tiền nợ 463.820.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng) mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Xét thấy đây là giao dịch hành án, Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Nh được chấp nhận toàn bộ nên ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định tại điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là: 463.820.000 đồng (20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng) = 22.552.800 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 4 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Nh đối với ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh “*Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

2. Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn Nh số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo là 463.820.000đ (Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện ông Trần Văn Nh không yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày ông Trần Văn Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.552.800 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai ngàn tám trăm đồng).

3.2) Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.276.500đ (Mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003600 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

4/ Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Trần Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

5/Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan